DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2021

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Tên ngành
1	FL1	220	05/02/2021	B1301345	Nguyễn Thị Thanh Thủy	N	Sư phạm Tiếng Anh
2	FL1	220	05/02/2021	B1301415	Ông Thị Diệu Huyền	N	Ngôn ngữ Anh
3	FL1	220	05/02/2021	B1302196	Nguyễn Thị Ngọc Kiều	N	Ngôn ngữ Anh
4	FL1	220	05/02/2021	B1407418	Thái Hồng Ngọc	N	Sư phạm Tiếng Anh
5	FL1	220	05/02/2021	B1407472	Nguyễn Thị Phương Uyên	N	Ngôn ngữ Anh
6	FL1	220	05/02/2021	B1408589	Lê Thị Hồng Nhật	N	Ngôn ngữ Anh
7	FL1	220	05/02/2021	B1409944	Lý Thảo Nguyên	N	Ngôn ngữ Pháp
8	FL1	220	05/02/2021	B1410129	Hứa Thị Hồng Thắm	N	Ngôn ngữ Anh
9	FL1	220	05/02/2021	B1410137	Nguyễn Thị Diễm Trân	N	Ngôn ngữ Anh
10	FL1	220	05/02/2021	B1410991	Lê Huyền Khánh Ngọc	N	Sư phạm Tiếng Pháp
11	FL1	220	05/02/2021	B1506721	Nguyễn Lê Ngọc Ngân	N	Ngôn ngữ Anh
12	FL1	220	05/02/2021	B1506735	Võ Nguyễn Minh Thùy	N	Ngôn ngữ Anh
13	FL1	220	05/02/2021	B1508448	Trần Diễm Trinh	N	Sư phạm Tiếng Anh
14	FL1	220	05/02/2021	B1509981	Lương Hồng Nga	N	Ngôn ngữ Pháp
15	FL1	220	05/02/2021	B1509989	Lữ Thanh Nhi	N	Ngôn ngữ Pháp
16	FL1	220	05/02/2021	B1606149	Trương Minh Cường		Ngôn ngữ Anh
17	FL1	220	05/02/2021	B1606193	Phan Võ Thị Thanh Tuyền	N	Ngôn ngữ Anh
18	FL1	220	05/02/2021	B1606197	Phan Thị Chúc Xuân	N	Ngôn ngữ Anh
19	FL1	220	05/02/2021	B1606233	Nguyễn Thị Ngọc Sang	N	Ngôn ngữ Anh
20	FL1	220	05/02/2021	B1606238	Lê Thị Kim Thư	N	Ngôn ngữ Anh
21	FL1	220	05/02/2021	B1606239	Trần Minh Thư	N	Ngôn ngữ Anh
22	FL1	220	05/02/2021	B1606251	Đỗ Thị Khánh Anh	N	Ngôn ngữ Anh
23	FL1	220	05/02/2021	B1606279	Đặng Thị Nhung	N	Ngôn ngữ Anh
24	FL1	220	05/02/2021	B1606295	Châu Bảo Trân	N	Ngôn ngữ Anh
25	FL1	220	05/02/2021	B1608387	Đặng Nguyễn Lan Vy	N	Sư phạm Tiếng Anh
26	FL1	220	05/02/2021	B1608395	Phùng Ngọc Thùy Dung	N	Sư phạm Tiếng Pháp
27	FL1	220	05/02/2021	B1608438	Phan Ngọc Thanh Vy	N	Sư phạm Tiếng Pháp
28	FL1	220	05/02/2021	B1609932	Triệu Thủy Tiên	N	Ngôn ngữ Pháp
29	FL1	220	05/02/2021	B1611050	Nguyễn Kiến Trúc	N	Sư phạm Tiếng Anh
30	FL1	220	05/02/2021	B1705857	Lai Ngọc Châu	N	Ngôn ngữ Anh

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Tên ngành
31	FL1	220	05/02/2021	B1705858	Vũ Thị Lan Chi	N	Ngôn ngữ Anh
32	FL1	220	05/02/2021	B1705866	Trần Hữu Hiếu		Ngôn ngữ Anh
33	FL1	220	05/02/2021	B1705876	Bùi Thanh Nam		Ngôn ngữ Anh
34	FL1	220	05/02/2021	B1705882	Nguyễn Thị Thiên Nhi	N	Ngôn ngữ Anh
35	FL1	220	05/02/2021	B1705883	Nguyễn Thị Yến Nhi	N	Ngôn ngữ Anh
36	FL1	220	05/02/2021	B1705885	Lâm Thị Hồng Nhung	N	Ngôn ngữ Anh
37	FL1	220	05/02/2021	B1705888	Hồ Như Quỳnh	N	Ngôn ngữ Anh
38	FL1	220	05/02/2021	B1705890	Nguyễn Hoàng Tâm		Ngôn ngữ Anh
39	FL1	220	05/02/2021	B1705906	Trần Diệp Thanh Vy	N	Ngôn ngữ Anh
40	FL1	220	05/02/2021	B1705913	Phạm Thúy Diễm	N	Ngôn ngữ Anh
41	FL1	220	05/02/2021	B1705933	Lê Tuyết Nghi	N	Ngôn ngữ Anh
42	FL1	220	05/02/2021	B1705944	Tiết Nhật Tân		Ngôn ngữ Anh
43	FL1	220	05/02/2021	B1705947	Nguyễn Thị Ngọc Thoại	N	Ngôn ngữ Anh
44	FL1	220	05/02/2021	B1705955	Nguyễn Đăng Trí		Ngôn ngữ Anh
45	FL1	220	05/02/2021	B1705972	Lê Trung Hậu		Ngôn ngữ Anh
46	FL1	220	05/02/2021	B1705993	Nguyễn Trần Kim Phụng	N	Ngôn ngữ Anh
47	FL1	220	05/02/2021	B1705999	Nguyễn Thị Hồng Thắm	N	Ngôn ngữ Anh
48	FL1	220	05/02/2021	B1706003	Trần Thị Minh Thư	N	Ngôn ngữ Anh
49	FL1	220	05/02/2021	B1706010	Nguyễn Ngọc Thiên Tường		Ngôn ngữ Anh
50	FL1	220	05/02/2021	B1706016	Trương Thúy Cầm	N	Ngôn ngữ Anh
51	FL1	220	05/02/2021	B1706025	Huỳnh Trung Hiếu		Ngôn ngữ Anh
52	FL1	220	05/02/2021	B1706026	Trần Thanh Hồng		Ngôn ngữ Anh
53	FL1	220	05/02/2021	B1706030	Phạm Thị Kim Khuê	N	Ngôn ngữ Anh
54	FL1	220	05/02/2021	B1706031	Nguyễn Thị Thanh Kiều	N	Ngôn ngữ Anh
55	FL1	220	05/02/2021	B1706036	Bùi Thị Tuyết Ngân	N	Ngôn ngữ Anh
56	FL1	220	05/02/2021	B1706051	Phạm Nguyễn Mai Thảo	N	Ngôn ngữ Anh
57	FL1	220	05/02/2021	B1706054	Huỳnh Thị Thùy	N	Ngôn ngữ Anh
58	FL1	220	05/02/2021	B1706055	Nguyễn Lê Uyển Thư	N	Ngôn ngữ Anh
59	FL1	220	05/02/2021	B1706059	Phạm Thị Huyền Trân	N	Ngôn ngữ Anh
60	FL1	220	05/02/2021	B1706065	Quang Ngọc Thùy Vy	N	Ngôn ngữ Anh
61	FL1	220	05/02/2021	B1706066	Ngũ Ngọc Yến	N	Ngôn ngữ Anh
62	FL1	220	05/02/2021	C1600102	Phan Ngọc Hiếu	N	Ngôn ngữ Anh

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Tên ngành
63	FL1	220	05/02/2021	C1600112	Lê Văn Thạnh		Ngôn ngữ Anh
64	FL1	220	05/02/2021	C1700173	Phạm Như Ái	N	Ngôn ngữ Anh
65	FL1	220	05/02/2021	C1700177	Cao Ngọc Tấn		Ngôn ngữ Anh
66	FL1	220	05/02/2021	C1700179	Lê Thị Hồng Thơ	N	Ngôn ngữ Anh
67	FL1	220	05/02/2021	C1700180	Trần Trung Tín		Ngôn ngữ Anh
68	FL1	220	05/02/2021	C1700181	Võ Văn Trí		Ngôn ngữ Anh
69	FL1	220	05/02/2021	C1700182	Võ Huỳnh Tuyên		Ngôn ngữ Anh
70	FL1	220	05/02/2021	C1700183	Lê Bích Tuyền	N	Ngôn ngữ Anh
71	FL1	220	05/02/2021	C1700184	Trần Hà Tường Vy	N	Ngôn ngữ Anh
72	FL1	220	05/02/2021	C1700331	Trần Ngọc Trâm Anh	N	Sư phạm Tiếng Anh
73	FL1	220	05/02/2021	C1700332	Nguyễn Gia Hân	N	Sư phạm Tiếng Anh
74	FL1	220	05/02/2021	C1700339	Vương Hồ Thúy Vân	N	Sư phạm Tiếng Anh
75	FL1	220	05/02/2021	C1800021	Phạm Ngọc Duyên	N	Ngôn ngữ Anh
76	FL1	220	05/02/2021	C1800028	Đặng Thị Trúc Linh	N	Ngôn ngữ Anh
77	FL1	220	05/02/2021	C1800031	Ngô Thị Thu Nguyệt	N	Ngôn ngữ Anh
78	FL1	220	05/02/2021	S1300208	Dương Mai Như Thủy	N	Ngôn ngữ Anh
79	FL1	220	05/02/2021	S1500051	Nguyễn Phong Nhã		Ngôn ngữ Anh
80	FL1	220	05/02/2021	S1600057	Nguyễn Thị Hồng Nhung	N	Ngôn ngữ Anh
81	FL1	220	05/02/2021	S1600064	Nguyễn Hữu Long		Ngôn ngữ Anh